

KẾT LUẬN THANH TRA
Công tác quản lý, sử dụng kinh phí cấp bù thủy lợi phí
thời kỳ năm 2015 – 2016

Thực hiện Quyết định số 10143/QĐ-UBND ngày 23/11/2017 của Chủ tịch UBND huyện về thanh tra công tác quản lý, sử dụng kinh phí cấp bù thủy lợi phí thời kỳ năm 2015 - 2016 tại 4 Hợp tác xã nông nghiệp (viết tắt là HTXNN): Hoài Đức, Hoài Mỹ, Hoài Hảo và Hoài Sơn, từ ngày 29/11/2017 đến ngày 10/01/2018, Đoàn thanh tra đã thanh tra tại 4 HTXNN và làm việc với các đơn vị có liên quan,

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 22/01/2018 của Trưởng Đoàn thanh tra, các ý kiến tham gia đóng góp và giải trình của các đơn vị có liên quan tại cuộc họp ngày 24/01/2018,

Chủ tịch UBND huyện kết luận như sau:

1. Tình hình chung

- Thực hiện chính sách cấp bù miễn thu thủy lợi phí, theo ủy quyền phân cấp của UBND tỉnh, trên địa bàn huyện Hoài Nhơn, UBND huyện là đơn vị đặt hàng, các đơn vị quản lý thủy nông là đơn vị nhận đặt hàng. Phòng Kinh tế huyện và Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện là 2 đơn vị tham mưu cho UBND huyện trong công tác tổ chức thực hiện.

- Trong kỳ thanh tra 2015 - 2016, về tổ chức 4 HTXNN được thanh tra đã hoàn thành việc hợp nhất theo chủ trương của UBND huyện theo quy định Luật Hợp tác xã năm 2012; riêng HTXNN Hoài Đức được hợp nhất thời điểm tháng 10/2015 (từ 4 HTXNN: Văn Khánh Đức; Lại Khánh; Bình Chương và Định Bình), chính thức hoạt động từ tháng 11/2015; HTXNN Hoài Hảo được hợp nhất thời điểm tháng 4/2015 (từ 2 HTXNN Hoài Hảo 1 và Hoài Hảo 2), chính thức hoạt động từ tháng 5/2015.

- Tình hình UBND huyện phê duyệt và ký hợp đồng đặt hàng diện tích tưới:

TT	Tên đơn vị	Năm 2015		Năm 2016	
		Diện tích (ha)	Kinh phí (đồng)	Diện tích (ha)	Kinh phí (đồng)
1	HTXNN Hoài Đức	1.380,60	1.689.303.554	1.374,50	1.703.461.978
2	HTXNN Hoài Mỹ	1.685,74	2.239.184.605	1.685,74	2.262.399.289
3	HTXNN Hoài Hảo	1.217,71	1.110.964.808	1.217,71	1.270.942.094
4	HTXNN Hoài Sơn	1.243,62	1.416.086.993	1.243,63	1.416.099.866
	Cộng	5.527,67	6.455.539.960	5.521,58	6.652.903.227

Kết quả UBND huyện nghiệm thu, thanh lý hợp đồng đặt hàng:

TT	Tên đơn vị	Năm 2015		Năm 2016	
		Diện tích (ha)	Kinh phí (đồng)	Diện tích (ha)	Kinh phí (đồng)
1	HTXNN Hoài Đức	1.374,50	1.672.362.986	1.334,90	1.649.105.770

2	HTXNN Hoài Mỹ	1.664,64	2.154.984.149	1.682,27	2.175.172.543
3	HTXNN Hoài Hảo	1.127,43	1.060.473.720	1.217,71	1.270.942.094
4	HTXNN Hoài Sơn	1.243,59	1.416.059.626	1.243,63	1.416.099.866
	Cộng	5.410,16	6.303.880.481	5.478,51	6.511.320.273

2. Kết quả thanh tra

2.1. Công tác xác lập diện tích đất được miễn thủy lợi phí

a/ Kết quả kiểm tra hồ sơ, ghi nhận quy trình xác lập diện tích đất được miễn thủy lợi phí tại 4 HTXNN như sau:

- Giữa đơn vị đặt hàng (UBND huyện) với đơn vị nhận đặt hàng (4 HTXNN): Hằng năm 4 HTXNN đều căn cứ Bộ diện tích cấp bù thủy lợi phí của năm trước để lập cho năm sau, dữ liệu diện tích theo hệ bản đồ VN2000 do UBND xã cung cấp và được UBND xã ký, đóng dấu xác nhận (diện tích bao gồm cả đất công ích cho thuê của UBND xã và đất đã giao quyền). Căn cứ Bộ diện tích đã lập, 4 Hợp tác xã lập bảng tổng hợp diện tích, hình thức tưới có xác nhận của UBND xã, trình UBND huyện (qua Phòng Kinh tế) xem xét, phê duyệt diện tích cấp bù thủy lợi phí. Trên cơ sở đó, UBND huyện ký hợp đồng đặt hàng với 4 Hợp tác xã. Cuối năm, căn cứ báo cáo về diện tích tưới thực hiện của 4 HTXNN, Phòng Kinh tế huyện tổ chức kiểm tra, lập biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng đặt hàng.

- Giữa đơn vị nhận đặt hàng (4 HTXNN) với hộ dùng nước: Căn cứ Bộ diện tích cấp bù thủy lợi phí đã lập hằng năm, 3 HTXNN Hoài Hảo, Hoài Đức và Hoài Sơn lập Hợp đồng về việc cấp nước, tưới nước phục vụ sản xuất nông nghiệp với các hộ dùng nước; kết thúc năm có lập Biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng; riêng HTXNN Hoài Hảo có lập biên bản nghiệm thu từng vụ; HTXNN Hoài Mỹ, từ năm 2010 đến nay, không lập hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh lý với hộ dùng nước.

Kết quả chọn mẫu kiểm tra một số hồ sơ hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh lý ghi nhận như sau: Về hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh lý đều có ghi số hiệu, diện tích từng thửa đất, biện pháp tưới từng mùa vụ, riêng HTXNN Hoài Đức có ghi mức thủy lợi phí được miễn; các hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh lý tại phần đại diện hộ sử dụng nước đều có chữ ký xác nhận của hộ sử dụng nước, có một số trường hợp không có chữ ký xác nhận.

- Theo trình bày của các HTXNN: Trước đây có thực hiện lập đầy đủ hồ sơ Hợp đồng, Biên bản nghiệm thu, thanh lý theo quy định nhưng xét thấy thủ tục giấy tờ nhiều, tốn nhiều chi phí, thời gian nên chủ động giảm mỗi năm còn 1 bản Hợp đồng, 1 bản Biên bản nghiệm thu, thanh lý. Về chữ ký xác nhận của hộ dùng nước, các đơn vị đều tổ chức đến từng hộ để ký xác nhận, nhiều trường hợp phải đến nhiều lần nhưng không gặp được đại diện hộ. Riêng HTXNN Hoài Mỹ lý giải trước năm 2010 thực hiện đầy đủ thủ tục theo quy định, từ năm 2010 đến nay chủ động giảm nhằm tiết kiệm chi phí, thời gian do nhận thấy các cơ quan cấp huyện không kiểm tra hợp đồng với hộ dùng nước mà căn cứ vào số liệu thống kê của UBND xã Hoài Mỹ để xác định diện tích tưới được nghiệm thu của đơn vị.

Về phía Phòng Kinh tế xác định hằng năm Phòng Kinh tế huyện căn cứ số liệu thống kê của UBND các xã để làm cơ sở nghiệm thu diện tích tưới thực tế của các

Hợp tác xã, trường hợp có chênh lệch số liệu, nếu các Hợp tác xã báo cáo giải trình được UBND xã xác nhận thì sẽ được xem xét nghiệm thu bổ sung.

b/ Đánh giá về kết quả thanh tra:

- Theo quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 5 và Điều 9 Thông tư số 56/2010/TT-BNNPTNT ngày 01/10/2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quy định một số nội dung trong hoạt động của các tổ chức quản lý, khai thác công trình thủy lợi, theo đó đơn vị đặt hàng (UBND huyện) phải xây dựng Kế hoạch đặt hàng, lập Hồ sơ yêu cầu để các đơn vị nhận đặt hàng (Hợp tác xã) lập Hồ sơ đề xuất (quy định tại Điều 5); Hợp đồng đặt hàng chỉ được ký kết sau khi Hồ sơ đề xuất được cấp thẩm quyền phê duyệt (quy định tại Điều 9). Theo đó, UBND huyện và 4 Hợp tác xã chưa thực hiện đúng các quy định này.

- Theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 65/2009/TT-BNNPTNT ngày 12/10/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn tổ chức hoạt động và phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi, theo đó đơn vị Hợp tác xã phải thực hiện ký kết hợp đồng dùng nước (hoặc lập sổ bộ tưới) với các hộ dùng nước, cuối mỗi vụ sản xuất phải lập biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng. Kết quả nghiệm thu thanh lý hợp đồng là cơ sở để cơ quan đặt hàng thanh quyết toán kinh phí cấp bù thủy lợi phí cho đơn vị. Theo đó, 3 đơn vị HTXNN Hoài Mỹ, Hoài Đức và Hoài Sơn chưa thực hiện đúng theo quy định này.

- Theo quy định tại Điều 18 Thông tư số 41/2013/TT-BTC ngày 11/04/2013 của Bộ Tài chính về quyết toán kinh phí cấp bù thủy lợi phí, quy định đơn vị quản lý thủy nông phải có đầy đủ các chứng từ: Hợp đồng tưới, biên bản nghiệm thu diện tích từng vụ tưới, biên bản thanh lý hợp đồng tưới. Do đó, việc HTXNN Hoài Mỹ không lập hợp đồng, biên bản nghiệm thu thanh lý là không đủ điều kiện để được quyết toán.

2.2. Công tác quản lý và sử dụng kinh phí cấp bù thủy lợi phí

a/ Tình hình tiếp nhận và sử dụng kinh phí cấp bù thủy lợi phí của 4 HTXNN theo số liệu quyết toán của Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện:

- Năm 2015:

DVT: đồng.

TT	Nội dung	Hoài Đức	Hoài Sơn	Hoài Hảo	Hoài Mỹ
1	KP năm trước chuyển sang	1.075.983.975	111.085.696	593.394.630	956.355.121
2	KP cấp trong năm	1.427.475.000	1.163.192.000	868.670.000	1.936.048.000
3	KP được sử dụng trong năm	2.503.458.975	1.274.277.696	1.462.064.630	2.892.403.121
4	KP chi đề nghị quyết toán	1.538.682.382	1.273.764.598	1.018.817.793	2.861.073.191
-	Tiền điện	858.183.168	16.033.331	118.321.500	926.911.731
-	Chi phí quản lý	246.955.214	267.828.358	277.358.307	527.504.810
-	Chi duy tu, sửa chữa	433.544.000	989.902.909	401.134.400	1.406.656.650
5	KP tồn chuyển năm sau	964.776.593	513.098	443.246.837	31.329.930

Ghi chú:

+ Số liệu của HTXNN Hoài Đức được tổng hợp từ 4 HTXNN cũ: Lại Khánh, Bình Chương, Định Bình và Văn Khánh Đức.

+ Số liệu của HTXNN Hoài Hảo bao gồm cả số liệu quyết toán ở 4 tháng đầu năm 2015 của 2 Hợp tác xã cũ là: Hoài Hảo 1 và Hoài Hảo 2.

- Năm 2016:

ĐVT: đồng.

TT	Nội dung	Hoài Đức	Hoài Sơn	Hoài Hảo	Hoài Mỹ
1	KP năm trước chuyển sang	964.776.593	513.098	443.246.837	31.329.930
2	KP cấp trong năm	1.607.887.985	1.511.867.626	1.271.803.720	2.131.936.149
3	KP được sử dụng trong năm	2.572.664.578	1.512.380.724	1.715.050.557	2.163.266.079
4	KP chi đề nghị quyết toán	1.606.898.497	1.354.956.009	1.504.095.063	2.146.180.906
-	Tiền điện	734.231.266	11.631.825	257.383.000	791.419.760
-	Chi phí quản lý	378.189.231	274.160.937	403.198.782	566.561.066
-	Chi duy tu, sửa chữa	494.478.000	1.068.667.702	843.513.281	788.200.080
5	KP tồn chuyển năm sau	965.766.081	157.424.715	210.955.494	17.085.173

b/ Một số tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện:

b.1. Đối với Phòng Kinh tế huyện:

Kiểm tra hồ sơ về nội dung công tác duy tu, sửa chữa công trình, máy móc, thiết bị, ghi nhận UBND huyện (Phòng Kinh tế tham mưu) chưa phản ánh nội dung này tại các hợp đồng đặt hàng với 4 HTXNN, không lập biên bản nghiệm thu cho công tác sửa chữa thường xuyên của từng công trình. Theo quy định của Thông tư số 56/2010/TT-BNNPTNT ngày 01/10/2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tại khoản 3 Điều 5, khoản 6 Điều 10 và khoản 1 Điều 11 thì công tác duy tu, sửa chữa thường xuyên là nội dung bắt buộc trong các thủ tục của đơn vị đặt hàng (Hợp đồng đặt hàng và Biên bản nghiệm thu), đơn vị nhận đặt hàng (Hồ sơ đề xuất). Phòng Kinh tế huyện chưa tham mưu UBND huyện và hướng dẫn các đơn vị nhận đặt hàng thực hiện đúng quy định này.

b.2. Đối với 4 HTXNN:

- Công tác lập chứng từ kế toán chi hoạt động quản lý, duy tu, sửa chữa thường xuyên còn một số hạn chế như: Một số khoản chi nạo vét kênh mương, đắp đập,... không có hồ sơ khảo sát ban đầu; người ký tên phê duyệt chứng từ không đúng thẩm quyền; thiếu các chứng từ gốc kèm theo;...

- Công tác mở sổ sách kế toán của 4 HTXNN để theo dõi việc tiếp nhận, sử dụng và quyết toán kinh phí cấp bù thủy lợi phí đáp ứng yêu cầu công tác quyết toán hàng năm. Tuy nhiên công tác hạch toán và ghi nhận số liệu thể hiện trên báo cáo tài chính của các HTXNN còn hạn chế, chưa rõ ràng. Kết quả thanh tra xác định 2 HTXNN Hoài Sơn và Hoài Mỹ ghi nhận số dư nguồn kinh phí cấp bù thủy lợi phí trên báo cáo tài chính khớp đúng với số dư quyết toán với Phòng Tài chính - Kế hoạch; việc ghi nhận số dư nguồn kinh phí cấp bù thủy lợi phí của 2 HTXNN Hoài Đức và Hoài Hảo còn tồn tại như sau:

+ Đối với HTXNN Hoài Đức: Có ghi nhận trên báo cáo tài chính nhưng còn sai lệch thiếu so với số dư quyết toán kinh phí cấp bù của Phòng Tài chính - Kế hoạch, các khoản thiếu như sau:

• Số tiền 327.275.000 đồng đã chi đầu tư xây dựng 2 công trình Kiên cố hóa mương Quy Đình đến bờ tràn Lại Đức (HTXNN Văn Khánh Đức chi 209.275.000 đồng) và công trình Sửa chữa đập Quốc Dinh (HTXNN Định Bình chi 118.000.000 đồng) nhưng không được Phòng Tài chính - Kế hoạch quyết toán nguồn kinh phí cấp bù vì chưa có chủ trương của UBND huyện. Riêng công trình Kiên cố hóa mương

Quy Định đến bờ tràn Lại Đức, UBND xã Hoài Đức chỉ đạo HTXNN Văn Khánh Đức sử dụng nguồn kinh phí cấp bù thủy lợi phí để chi vượt kinh phí được duyệt trong khi chưa xin chủ trương của UBND huyện. Hiện nay 2 công trình trên đã được UBND xã Hoài Đức phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình.

- Số tiền 63.219.494 đồng là các khoản tiền chi không được quyết toán từ nguồn kinh phí cấp bù thủy lợi phí của 02 HTXNN Bình Chương (50.016.994 đồng) và Định Bình (13.202.500 đồng) nhưng chưa được xử lý khắc phục thu hồi.

- + Đối với HTXNN Hoài Hảo: Không ghi nhận số dư nguồn kinh phí cấp bù thủy lợi phí trên báo cáo tài chính của đơn vị. Kết quả thanh tra ghi nhận ở thời điểm cuối tháng 4/2015, HTXNN Hoài Hảo 1 chiếm dụng nguồn kinh phí cấp bù thủy lợi phí để sử dụng vào việc khác số tiền: 279.838.321 đồng theo “Biên bản bàn giao tài sản” của HTXNN Hoài Hảo ngày 07/12/2015. Số tiền chiếm dụng 279.838.321 đồng hiện không được thể hiện trong sổ sách kế toán và báo cáo tài chính của HTXNN Hoài Hảo ở thời điểm đầu năm 2015 (thời điểm nhận bàn giao). Kết quả thanh tra nhận thấy việc chiếm dụng kinh phí cấp bù thủy lợi phí để chi vào việc khác thuộc trách nhiệm của Ban quản trị HTXNN Hoài Hảo 1, đứng đầu là ông Võ Kim Tuấn, nguyên Chủ nhiệm Hợp tác xã.

- Một số tồn tại, hạn chế khác trong việc sử dụng kinh phí:

- + Năm 2016, HTXNN Hoài Hảo đã nghiệm thu và thanh toán cho ông Nguyễn Thảo là thợ nề chi phí xây dựng công trình nhà để ván tràn Hồ Phú Thạnh với tổng số tiền 24.622.381 đồng, trong đó đã thanh toán số tiền 2.604.693 đồng (gồm chi phí chung: 1.210.973 đồng và chi phí thu nhập chịu thuế tính trước: 1.393.720 đồng) không đúng quy định vì những khoản chi phí này đối tượng được thanh toán là tổ chức, không phải là cá nhân.

- + Tại HTXNN Hoài Mỹ: Năm 2015, Phòng Tài chính – Kế hoạch quyết toán nguồn kinh phí cấp bù thủy lợi phí số tiền 363.280.000 đồng chi xây dựng 02 công trình Trạm bơm Mỹ Thọ (338.551.000 đồng) và Trạm bơm Định Trị (24.729.000 đồng). Thực tế HTXNN Hoài Mỹ đã chi số tiền trên từ năm 2011, UBND huyện cho chủ trương quyết toán vào nguồn kinh phí cấp bù thủy lợi phí năm 2011, nhưng đến năm 2015 Phòng Tài chính – Kế hoạch chủ động quyết toán vào nguồn kinh phí cấp bù thủy lợi phí năm 2015 trong khi chưa có hồ sơ xin chủ trương UBND huyện.

- + Tại HTXNN Hoài Sơn: Trong kỳ thanh tra, UBND xã Hoài Sơn phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Kênh Bàu Sấm đến ngõ Nở, theo đó HTXNN **Hoài Sơn** đã chi số tiền 244.626.000 đồng từ nguồn kinh phí cấp bù thủy lợi phí cho công trình. Hiện tại công trình đã được UBND xã Hoài Sơn phê duyệt quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình là không đúng thẩm quyền.

3. Kết luận về nội dung thanh tra:

3.1. Công tác xác lập diện tích đất được miễn thủy lợi phí

- Việc UBND huyện ký kết hợp đồng đặt hàng với 4 HTXNN trong khi chưa có các thủ tục Kế hoạch đặt hàng, Hồ sơ yêu cầu (của bên đặt hàng) và Hồ sơ đề xuất được phê duyệt (của bên nhận đặt hàng) là không đúng nguyên tắc quy định tại Điều 9 Thông tư số 56/2010/TT-BNNPTNT ngày 01/10/2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trách nhiệm thuộc cơ quan tham mưu Phòng Kinh tế huyện.

- Việc HTXNN Hoài Mỹ không lập thủ tục hợp đồng, nghiệm thu thanh lý với hộ dùng nước; HTXNN Hoài Sơn và HTXNN Hoài Đức không lập biên bản nghiệm thu từng vụ với hộ dùng nước là sai quy định tại Điều 10 Thông tư số 65/2009/TT-BNNPTNT ngày 12/10/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Điều 18 Thông tư số 41/2013/TT-BTC ngày 11/04/2013 của Bộ Tài chính, trách nhiệm chính thuộc 3 đơn vị HTXNN nêu trên; đồng thời Phòng Kinh tế và Phòng Tài chính – Kế hoạch chịu trách nhiệm trong việc thiếu kiểm tra, chấn chỉnh, xử lý các đơn vị Hợp tác xã thực hiện không đúng quy định.

- Việc Phòng Kinh tế huyện căn cứ số liệu thống kê của UBND xã để xác định diện tích tưới được nghiệm thu của Hợp tác xã là không đúng quy định, không đảm bảo công bằng trong quan hệ hợp đồng dịch vụ.

3.2. Công tác quản lý và sử dụng kinh phí cấp bù thủy lợi phí

- Trong công tác quản lý sổ sách, chứng từ kế toán của 4 HTXNN còn để xảy ra nhiều tồn tại, hạn chế như kết quả thanh tra đã nêu, một phần nguyên nhân từ năng lực quản lý, chuyên môn kế toán của các đơn vị Hợp tác xã còn hạn chế, đồng thời công tác kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn của Phòng Tài chính – Kế hoạch chưa được quan tâm đúng mức.

- Trong công tác chi thường xuyên duy tu, sửa chữa công trình, UBND huyện và 4 HTXNN chưa thực hiện đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 5, khoản 6 Điều 10 và khoản 1 Điều 11 của Thông tư số 56/2010/TT-BNNPTNT ngày 01/10/2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trách nhiệm thuộc cơ quan tham mưu Phòng Kinh tế huyện.

- Đối với HTXNN Hoài Đức:

+ Việc tồn tại số tiền 327.275.000 đồng chưa được quyết toán chi từ nguồn kinh phí cấp bù thủy lợi phí có nguyên nhân trực tiếp từ việc quản lý đầu tư xây dựng của UBND xã Hoài Đức, cụ thể Chủ tịch UBND xã Hoài Đức đã chỉ đạo HTXNN Văn Khánh Đức chuyển tiền từ kinh phí cấp bù thủy lợi phí để chi trả công trình khi chưa được UBND huyện phê duyệt danh mục công trình được thanh toán từ nguồn cấp bù thủy lợi phí và ký quyết định quyết toán vốn đầu tư không đúng thẩm quyền.

Kết quả làm việc xét thấy HTXNN Hoài Đức có nhu cầu được quyết toán chi số tiền 327.275.000 đồng từ nguồn kinh phí cấp bù thủy lợi phí mà HTX tích lũy là nhu cầu thực tế và chính đáng. Số tiền 327.275.000 đồng cũng đã được chi trả cho bên thi công công trình nên việc thu hồi cũng không thực hiện được.

+ Về khoản tiền 63.219.494 đồng đã chi không được quyết toán từ nguồn kinh phí cấp bù thủy lợi phí, xét về bản chất là khoản lỗ trong hoạt động của HTXNN Hoài Đức, vấn đề này thẩm quyền quyết định thuộc Đại hội thành viên Hợp tác xã.

- Đối với HTXNN Hoài Hào:

+ Số tiền bị chiếm dụng 279.838.321 đồng có liên quan đến trách nhiệm điều hành của các cá nhân là thành viên Ban quản trị và kế toán của HTXNN Hoài Hào 1 trước khi hợp nhất chưa được xử lý cụ thể ở đại hội thành viên khi hợp nhất theo quy định tại Điều 53 Luật Hợp tác xã năm 2012.

+ Việc HTXNN Hoài Hảo đã thanh toán cho cá nhân ông Nguyễn Thảo số tiền 2.604.693 đồng là không đúng quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

- Kinh phí cấp bù do miễn thủy lợi phí là nguồn vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu, do đó các công trình sử dụng nguồn vốn này đều phải do UBND huyện là cấp quyết định đầu tư và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình. Việc UBND cấp xã phê duyệt quyết định đầu tư và quyết toán vốn đầu tư là vượt thẩm quyền. Trách nhiệm thuộc về UBND xã Hoài Đức, UBND xã Hoài Sơn trong việc phê duyệt quyết toán công trình không đúng thẩm quyền; riêng UBND xã Hoài Đức trong việc chỉ đạo HTXNN Văn Khánh Đức chi vượt mức kinh phí cấp bù được phê duyệt là vượt thẩm quyền, cần phải kiểm điểm trách nhiệm cá nhân sai phạm.

4. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng: Không có.

5. Xử lý kết quả thanh tra

Từ kết quả thanh tra, Chủ tịch UBND huyện xử lý như sau:

5.1. Chấn chỉnh công tác quản lý

- Giao Trưởng Phòng Kinh tế huyện và Trưởng Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện tham mưu cho UBND huyện thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của pháp luật về chính sách cấp bù miễn thu thủy lợi phí.

- Giao Trưởng Phòng Kinh tế và Trưởng Phòng Tài chính – Kế hoạch tham mưu UBND huyện ban hành văn bản hướng dẫn, tăng cường công tác kiểm tra, nghiệm thu thực tế diện tích tưới, công tác thanh quyết toán kinh phí cấp bù thủy lợi phí đối với các đơn vị quản lý thủy nông trên địa bàn huyện nhằm tổ chức thực hiện đúng quy định của pháp luật về chính sách cấp bù miễn thu thủy lợi phí.

- Giao Chủ tịch Hội đồng quản trị của 4 HTXNN: Hoài Mỹ, Hoài Sơn, Hoài Đức và Hoài Hảo tổ chức thực hiện rà soát, điều chỉnh và chấp hành đúng các quy định về trình tự, thủ tục của pháp luật về chính sách cấp bù miễn thu thủy lợi phí.

5.2. Xử lý về kinh tế

- Thu hồi số tiền 2.604.693 đồng đối với HTXNN Hoài Hảo nộp ngân sách huyện vì chi sai quy định.

- Đồng ý cho HTXNN Hoài Mỹ quyết toán nguồn kinh phí cấp bù thủy lợi phí năm 2015 số tiền 363.280.000 đồng đối với 2 công trình Trạm bơm Mỹ Thọ và Trạm bơm Định Trị.

- Đồng ý cho HTXNN Hoài Đức quyết toán nguồn kinh phí cấp bù thủy lợi phí số tiền 327.275.000 đồng đối với 2 công trình Kiên cố hóa mương Quy Đình đến bờ tràn Lại Đức và công trình Sửa chữa đập Quốc Dinh, giao UBND xã Hoài Đức phối hợp Phòng Tài chính – Kế hoạch hoàn thiện các thủ tục cần thiết theo quy định. Đối với số tiền 63.219.494 đồng giao Hội đồng quản trị HTXNN Hoài Đức có báo cáo cụ thể để trình ra Đại hội thành viên xem xét xử lý theo Điều lệ của Hợp tác xã nhằm bảo toàn nguồn kinh phí cấp bù thủy lợi phí.

- Giao HTXNN Hoài Hảo tiến hành kiểm kê, rà soát để ghi nhận số dư nguồn kinh phí cấp bù thủy lợi phí còn tồn ở thời điểm 31/12/2017 vào sổ sách kế toán và thể hiện trên báo cáo tài chính năm 2017 của Hợp tác xã đúng với số liệu quyết toán kinh phí cấp bù thủy lợi phí của Phòng Tài chính - Kế hoạch.

Đối với số tiền bị chiếm dụng: 279.838.321 đồng, giao UBND xã Hoài Hảo chỉ đạo, đôn đốc HTXNN Hoài Hảo tiến hành các biện pháp theo Luật Hợp tác xã năm 2012 để xử lý thu hồi số tiền 279.838.321 đồng khôi phục nguồn kinh phí cấp bù thủy lợi phí bị sử dụng sai mục đích, các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm giải trình và khắc phục theo quy định của pháp luật.

- Giao UBND xã Hoài Sơn lập thủ tục hủy quyết định phê duyệt quyết toán công trình kênh mương nội đồng từ đập Bàu Sấm đến ngõ Nở xã Hoài Sơn, đồng thời đề nghị UBND huyện phê duyệt quyết toán theo đúng thẩm quyền.

5.3. Xử lý về trách nhiệm

- Giao Trưởng Phòng Tài chính – Kế hoạch, Trưởng Phòng Kinh tế tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm trong công tác thực hiện chính sách cấp bù thủy lợi phí và có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục.

- Giao Hội đồng quản trị 4 HTXNN: Hoài Đức, Hoài Sơn, Hoài Mỹ và Hoài Hảo tổ chức họp rút kinh nghiệm và có biện pháp khắc phục các tồn tại, hạn chế như kết luận thanh tra đã nêu.

- Giao Thanh tra huyện tham mưu văn bản cho Chủ tịch UBND huyện báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy xử lý đối với đảng viên là cán bộ lãnh đạo do Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý có sai phạm qua kết quả thanh tra; thông tin Kết luận thanh tra đến Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy theo Quy chế phối hợp tại Quyết định số 463-QĐ/HU ngày 29/8/2013 của Huyện ủy.

5.4. Tổ chức thực hiện

- Thời hạn thực hiện Kết luận thanh tra đến trước ngày 10/3/2018, kết quả báo cáo Chủ tịch UBND huyện (qua Thanh tra huyện) xem xét, chỉ đạo.

- Giao Trưởng Phòng Nội vụ theo dõi, kiểm tra việc kiểm điểm của các tập thể và cá nhân có liên quan.

- Giao Chánh Thanh tra huyện tổ chức công khai Kết luận thanh tra; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định hiện hành. /.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh Bình Định (b/c);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy;
- Thanh tra huyện;
- Đảng ủy, UBND các xã: Hoài Đức, Hoài Mỹ, Hoài Sơn và Hoài Hảo;
- Các Phòng của huyện: Nội vụ; Kinh tế; Tài chính – Kế hoạch;
- Lưu: VT, Đoàn thanh tra.

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Chí Công